

LIÊN HỆ SINH VIÊN

LIÊN HỆ SINH VIÊN	1
0. Những biện pháp cần làm để góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước hiện nay của bản thân em	1
1. Sinh viên trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.	1
2. Liên hệ với việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam hiện nay.	2
3. Liên hệ sinh viên về quan điểm chỉ đạo của Đảng “Đưa Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển”	4
4. Liên hệ sinh viên học tập được những gì từ tấm gương của HCM.	5
5. Liên hệ về đoàn kết dân tộc trong phòng chống dịch ở vn hiện nay.	6
6. Trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay?.6	
7. Quan điểm của Hồ Chí Minh về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Từ đó liên hệ với việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân sinh viên?.	8
8. Liên hệ những biện pháp góp phần xây dựng con người việt nam lối sống tốt đẹp, phát triển toàn diện theo tinh thần nghị quyết hội nghị TW9.	10
9. Liên hệ thực tiễn ĐCSVN phát huy tinh thần đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước ta hiện nay?.	11
10. Với bản thân là sinh viên, em phải làm gì để thực hiện tốt những chủ trương của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn hiện nay?.	12
11) Từ kiến thức môn lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam, rút ra một số bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.	13
12) Từ quan điểm của Đảng về, em cần làm gì để góp phần bảo vệ chủ quyền đất nước trong giai đoạn hiện nay.	16
13) Chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực.	17
14) Chính sách đảng nhà nước phát triển nền kinh tế tri thức.	20
15) Quan điểm Đảng nhà nước chiến lược Đại đoàn kết dân tộc hiện nay.	23
16) Chủ trương của Đảng nhà nước ngoại giao đường lối đối ngoại.	24
17) Chủ nghĩa yêu nước , tinh thần yêu nước hiện nay.	25
18) Chính sách Đảng nhà nước phát triển bản sắc dân tộc (293).	26
19) Nội dung tính định hướng nền kinh tế thị trường XHCN ở VN.	28
Chủ đề 4: Nội dung của nền kinh tế tư nhân mà Đảng đưa ra.	30
20) Đường lối công nghiệp hóa.	33

0. Những biện pháp cần làm để góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước hiện nay của bản thân em:

Một là, để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, sinh viên thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá phải là người có lý tưởng và đạo đức cách mạng; có lí s(ng văn hoá; có ý chí tự tôn, tự cường dân tộc, có trình độ học vấn, giỏi về chuyên môn, nghề nghiệp; có s&c khoẻ t(t; có năng lực, tiếp cận và sáng tạo công nghệ mới, có ý chí chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Hai là, trau dồi về lý tưởng, rèn luyện đạo đức. S(ng có văn hoá, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, luật pháp của Nhà nước. Gương mẫu trong cộng đồng, làm tròn bốn phận của người công dân.

Ba là, tích cực học tập nâng cao trình độ về chính trị, học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ. Ra s&c nâng cao tay nghề, kỹ năng lao động, trình độ ngoại ngữ, tin học. Vươn lên nắm vững khoa học, kỹ thuật, công nghệ. B(n là, hăng hái tham gia các hoạt động tình nguyện, ngày th& bảy tình nguyện; tham gia các đội hình thanh niên tình nguyện, sẵn sàng đảm nhận việc khó, việc mới, những vấn đề b&c xúc; chủ động tham gia phát triển kinh tế – xã hội, giữ gìn qu(c phòng, an ninh ở mỗi địa phương, đơn vị.

Năm là, phấn đấu nâng cao chất lượng của người đoàn viên; tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn, Hội, Đội; mỗi đoàn viên gắn hoạt động của mình với hoạt động của tập thể thanh niên nơi mình sinh s(ng hoặc công tác. Sinh viên trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo em trước hết phải là: Người công dân t(t, người bạn t(t của thanh niên, là tấm gương t(t của thiếu nhi, là người có uy tín trong tập thể thanh niên và cộng đồng dân cư

1. Sinh viên trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- ☐ SV cần phải tích cực học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, bồi đắp tư tưởng cách mạng trong sáng. Phải có lập trường tư tưởng vững vàng, có lòng yêu nước, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp mới. Tích cực tham gia vào các cuộc đấu tranh bảo vệ Đảng, Nhà nước, đấu tranh ch(ng tham nhũng, tệ nạn xã hội...
- ☐ SV cần nâng cao trình độ học vấn, trình độ văn hóa, chuyên môn, kỹ thuật, tay nghề, khả năng thực tế, kỹ năng lao động để thích &ng với thị trường lao động trong nước và thị trường lao động qu(c tế
- ☐ Cần tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ qu(c Việt Nam và các đoàn thể nhân dân. Tự nguyện, tự giác tham gia vào các hội của thanh niên, phấn đấu trở thành đoàn viên, đảng viên xuất sắc.

- Em cần phải tích cực tham gia vào việc xây dựng môi trường xã hội lành mạnh và môi trường sinh thái trong lành, sạch đẹp. Tích cực tham gia phòng chống ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu.
- Cần phải xung kích đi đầu trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh. Tích cực tham gia các chương trình, dự án của địa phương; tự nguyện, tự giác tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia các hoạt động bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội.
- Chủ động tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế; tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu; tham gia vào công tác ngoại giao nhân dân để nâng tầm ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế; chủ động và tham gia có hiệu quả vào giải quyết các vấn đề toàn cầu như: giữ gìn hòa bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, chống khủng bố, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu, hạn chế sự bùng nổ dân số, phòng ngừa và đẩy lùi các dịch bệnh hiểm nghèo
- Nhận thức đúng đắn về sự cần thiết khách quan và tác dụng to lớn của CNH – HĐH đất nước, một nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ tiến lên CNXH.

2. Liên hệ với việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam hiện nay

Giải pháp chung

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định vị trí, tầm quan trọng của biển, đảo trong sự nghiệp bảo vệ và kiến thiết đất nước. Người đã đưa ra hình ảnh gần gũi mà dễ hiểu với toàn dân: “Đồng bằng là nhà, mà biển là cửa. Giữ nhà mà không giữ cửa có được không?... Nếu mình không lo bảo vệ miền biển, thì đánh cá, làm muối cũng không yên. Cho nên một nhiệm vụ quan trọng của đồng bào miền biển là phải bảo vệ chủ quyền chủ quyền biển đảo

Hiện nay, tình hình an ninh, chính trị thế giới, khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt. Hòa bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đang trước thách thức to lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột. Các nước trong khu vực tiếp tục gia tăng các hoạt động, yêu sách chủ quyền, nhất là ở những vùng biển giáp ranh, nhạy cảm, chưa phân định. Vì vậy, vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo càng trở nên quan trọng, đòi hỏi chúng ta phải thấm nhuần sâu sắc và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo.

Một là, nâng cao nhận thức về chủ quyền biển, đảo và trách nhiệm bảo vệ chủ quyền biển, đảo cho cả hệ thống chính trị và toàn xã hội: Đây là giải pháp quan trọng hàng đầu, nhằm tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị và toàn xã hội đi với trách nhiệm bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Hai là, vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh: Kiên định đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo bằng giải pháp “hòa bình”, bằng sức mạnh tổng hợp: đấu tranh chính trị, ngoại

giao, ch&ng c& pháp lý, lịch sử. Chúng ta kiên trì, tránh xung đột nhưng khi chủ quyền bị xâm phạm, chúng ta sẵn sàng đáp trả bằng quyền tự vệ chính đáng. Xử lý thật t(t m(i quan hệ toàn vẹn độc lập, chủ quyền và duy trì hòa bình, ổn định. Đồng thời, cần cảnh giác trước những mưu toan hạ thấp giá trị chủ quyền biển, đảo hoặc làm suy giảm lòng tự tôn dân tộc, tinh thần yêu nước...

Ba là, xây dựng "thế trận lòng dân" trên biển, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, đáp &ng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới: Tập trung xây dựng và phát huy s&c mạnh tổng hợp của lực lượng hải quân, cảnh sát biển, biên phòng biển, kiểm ngư và dân quân tự vệ biển, có s(lượng hợp lý, chất lượng tổng hợp cao; chú trọng xây dựng trình độ kỹ thuật, chiến thuật, trình độ hợp đồng tác chiến quân binh chủng đi liền với trang thiết bị kỹ thuật ngày càng hiện đại; kết hợp t(t phát triển kinh tế gắn với qu(c phòng, an ninh trên biển của các lực lượng chuyên trách

B(n là, phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo: Phát triển kinh tế biển là cơ sở quan trọng để củng c(qu(c phòng - an ninh trên biển, đồng thời củng c(qu(c phòng - an ninh trên biển là điều kiện, tiền đề để phát triển kinh tế biển một cách bền vững. Bảo đảm mỗi bước phát triển kinh tế biển phải tạo cơ sở cho việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo và ngược lại. Sự gắn kết và m(i quan hệ biện ch&ng này phải được xác định rõ từ quan điểm, chủ trương, chính sách, kế hoạch về phát triển kinh tế và củng c(qu(c phòng, an ninh trên biển; gắn chặt và th(ng nhất chung trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ qu(c.

Liên hệ bản thân

Đ(i với bản thân em cần phải nhận th&c đầy đủ, sâu sắc về quân lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Cần nắm vững quan điểm của Đảng, có định hướng lý tưởng trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Giữ vững ý chí, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước đ(i với bảo vệ chủ quyền biển, đảo, không tin, nghe theo, tiếp tay cho những lời tuyên truyền, xuyên tạc, bịa đặt của các cá nhân, tổ ch&c, thế lực thù địch lợi dụng vấn đề biển, đảo để ch(ng phá cách mạng Việt Nam.

Xây dựng và phát huy tinh thần sẵn sàng tham gia trực tiếp vào công cuộc bảo vệ, giữ gìn biển, đảo quê hương. Tham gia tích cực công tác tuyên truyền về quan điểm, đường l(i của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Tăng cường học tập, nghiên c&u phổ biến pháp luật về quân lý, bảo vệ biển, đảo và phát triển kinh tế biển, đảo bền vững. Tham gia tuyên truyền và nâng cao nhận th&c cho cộng đồng về khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng biển, hải đảo.

Quảng bá hình ảnh biển Việt Nam, chung tay xây dựng thương hiệu biển Việt Nam góp phần nâng cao vị thế qu(c gia và hội nhập qu(c tế trong bảo vệ biển, đảo.

3. Liên hệ sinh viên về quan điểm chỉ đạo của Đảng “Đưa Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển”

Thực hiện quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo: “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh của thời đại, tranh thủ (t) đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia – dân tộc”. Xác định sức mạnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo là sức mạnh tổng hợp quốc gia, của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh của lực lượng, thể trận an ninh nhân dân, trong đó, sức mạnh quốc phòng, an ninh giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Trên cơ sở nền quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân, lấy khu vực phòng thủ ven biển làm chỗ dựa, lực lượng Hải quân làm nòng cốt; kết hợp sức mạnh của mọi ngành, mọi lực lượng hướng biển, vận dụng linh hoạt các hình thức đấu tranh với tinh thần tự lực là chính để quản lý, bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia trên các vùng biển; sẵn sàng ngăn chặn, đẩy lùi, đánh thắng các hành động xâm lấn của bất kỳ thế lực nào để bảo vệ biển, đảo.

Là sinh viên, chúng ta cần:

- Xây dựng và quảng bá thương hiệu biển Việt Nam. Đưa hình ảnh, vẻ đẹp của biển, đảo Việt Nam đến các bạn bè thế giới.
- Phải tăng cường học tập, nghiên cứu, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý. Cũng như bảo vệ và phát triển bền vững biển, đảo: Tăng cường tuyên truyền pháp luật về biển đảo; đăng tải các tin, bài, phóng sự tuân thủ pháp luật về quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên, môi trường biển và hải đảo trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin của địa phương.
- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên. Bảo vệ môi trường vùng ven biển, hải đảo. Công tác tuyên truyền biển, đảo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho thanh niên cần bám sát thực tiễn tình hình, không ngừng đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, phương pháp tuyên truyền phù hợp với trình độ, đặc điểm của từng địa bàn nhằm đáp ứng thực tiễn nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo, đồng thời tận dụng có hiệu quả các phương tiện kỹ thuật và chú trọng mở rộng phạm vi tuyên truyền.
- Chung tay kiểm soát và khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố môi trường biển. Thúc đẩy và nâng cao nhận thức về phát triển bền vững và sử dụng tài nguyên thiên nhiên ở các vùng ven biển và hải đảo, cũng như bảo vệ môi trường: Tổ chức biên soạn, in ấn và phát hành các ấn phẩm, tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, bảo vệ biển đảo.
- Góp phần nâng cao nhận thức về vị thế quốc gia biển và hội nhập quốc tế trong quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển, đảo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quan điểm,

đường l(í của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về chủ quyền biển, đảo, quyền tài phán qu(c gia trên các vùng biển, đảo và quần đảo.

Khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia tìm hiểu các vấn đề liên quan tới biển, đảo. Để xây dựng quyết tâm cho thanh niên, cần làm cho thanh niên thấy được sự khó khăn, gian khổ đ(i mặt với nguy hiểm, sự ph&c tạp của các hoạt động trên biển, đảo (đặc biệt là ở một s(đảo có vị trí quan trọng về qu(c phòng – an ninh như: quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa...), đòi hỏi thanh niên phải dũng cảm, mưu trí, chủ động, sáng tạo, tự lực tự cường, sẵn sàng hy sinh xương máu, kiên quyết đ&ng lên bảo vệ độc lập, chủ quyền, th(ng nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ qu(c.

4. Liên hệ sinh viên học tập được những gì từ tấm gương của HCM.

- Noi theo những tấm gương sáng, không sa đà đua đòi theo những bộ phận suy thoái đạo đ&c cách mạng, đồng thời t(cáo, phản ánh tới cơ quan có thẩm quyền để kịp thời xử lý triệt để những hành vi tiêu cực đó.

– Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về việc thường xuyên tổ ch&c giáo dục để tuyên truyền về đạo đ&c cách mạng Chủ tịch Hồ Chí Minh,..

– Cần thường xuyên kiểm tra đồng thời nghiêm khắc xử lý, không bao che những trường hợp sai phạm dù là công dân hay cán bộ để cùng c(niềm tin của toàn dân với Nhà nước, pháp luật Việt Nam

– Không chỉ nghiêm khắc xử lý những người có hành vi đạo đ&c cách mạng công minh mà việc khen thưởng đ(i với những cá nhân, tổ ch&c gương mẫu về đạo đ&c, l(í s(ng cũng rất cần thiết. Từ đó, tạo ra động lực để mỗi chúng ta c(gắng noi theo, phát huy những chuẩn mực đáng học hỏi.

Như vậy, mỗi cá nhân chúng ta cần có định hướng riêng của bản thân về việc nâng cao, tu dưỡng đạo đ&c cách mạng, góp một chút s&c lực nhỏ bé tạo nên một l(í s(ng lành mạnh, đấu tranh đẩy lùi những biểu hiện, hành vi suy thoái về đạo đ&c cách mạng.

5. Liên hệ về đoàn kết dân tộc trong phòng chống dịch ở vn hiện nay

Ngày 29/7/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ra Lời kêu gọi gửi đồng bào, đồng chí, chiến sĩ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài về công tác phòng, ch(ng đại dịch COVID-19. B&c thư có đoạn viết: *“Với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, bảo vệ sức khỏe, tính mạng của nhân dân là trên hết, trước hết, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi tha thiết kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và đồng bào ta ở nước ngoài: Chúng ta đã cố gắng càng cố gắng hơn nữa; đã đoàn kết càng đoàn kết hơn nữa; đã quyết tâm càng quyết tâm cao hơn nữa; toàn dân tộc muốn người như một, đồng lòng cùng Đảng, Chính phủ, các cấp, các ngành tìm mọi cách quyết ngăn chặn, đẩy lùi bằng được, không để dịch lan rộng, bùng phát trong cộng đồng”.*

Recommended for you

 Document continues below



18

Lesson 11 - Loyalty AND Customer Satisfaction

Thương mại điện tử

100% (2)



2

Hobbies-and-interests-frequency-reading-comprehension-exercises 61521 cho sinh viên khóa DH11

Bài tập lớn : Kinh tế tài nguyên

100% (2)



26

Mini Project Report sample

Distributed System

100% (1)



16

PART 5 - Toeic - TỪ LOẠI - tài liệu sử dụng công nghệ tối tân -Sachenrecht 1: Bewegliche Sachen

Thương mại điện tử

100% (1)

Kể thừa truyền th(ng đại đoàn kết của dân tộc và hưởng &ng lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ, nhân dân Việt Nam cùng chung tay, đồng lòng ch(ng dịch. Tất cả tỉnh, thành ph(, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ ch&c, cá nhân đều nhiệt tình, tích cực tham gia phòng, ch(ng dịch. Các đoàn y, bác sĩ, nhân viên y tế, sinh viên các trường y, được từ các tỉnh chưa có ca nhiễm hoặc s(ca nhiễm ít đã khăn trương vào Nam để hỗ trợ.

Toàn thể hệ th(ng chính trị của các địa phương đã vào cuộc đồng s&c, đồng lòng ngày đêm rà quét, khoanh vùng dập dịch tại các khu dân cư. Ở khắp nơi, các tổ phòng ch(ng Covid-19 cộng đồng đã huy động được sự tham gia của nhiều cán bộ cơ sở như công an, dân phòng, mặt trận, phụ nữ, thanh niên... Nhiều doanh trại quân đội được trưng dụng làm cơ sở cách ly cho nhân dân. Các bệnh viện đã chiến được các đơn vị quân đội, công an ph(i hợp triển khai nhanh chóng để tiếp nhận &u chữa người mắc Covid-19. Hưởng &ng lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ, Mặt trận Tổ qu(c Việt Nam, nhân dân cả nước không chỉ đóng góp công s&c mà còn tích cực đóng góp tiền bạc, vật chất cho công tác phòng, ch(ng dịch. Sự hỗ trợ bà con gặp khó khăn trong vùng dịch không chỉ đến từ các cấp chính quyền, đoàn thể mà còn đến từ các mạnh thường quân, nhóm thiện nguyện, người dân. Các sáng kiến phòng ch(ng dịch như các cây ATM gạo, ATM mì, ATM khẩu trang, ATM oxy và nhiều bếp ăn từ thiện, cửa hàng 0 đồng, cửa hàng phát cơm miễn phí cũng xuất hiện liên tục.

Biểu tượng cao đẹp cho tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam trong cuộc chiến ch(ng đại dịch là Quý Vaccine.

6. Trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay?

– Chăm chỉ, sáng tạo, học tập, lao động; có mục đích, động cơ học tập đúng đắn, học tập để mai sau xây dựng đất nước, hiểu học tập t(t là yêu nước.

– Quan tâm đến đời s(ng chính trị- xã hội của địa phương, đất nước, đồng thời Thực hiện t(t mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đồng thời vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

– Tích cực rèn luyện đạo đ&c, tác phong; l(i s(ng trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội; biết đấu tranh ch(ng các biểu hiện của l(i s(ng lai căng, thực dụng, xa rời các giá trị văn hoá- đạo đ&c truyền th(ng của dân tộc.

– Tích cực tham gia góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm thiết thực, phù hợp khả năng như: tham gia bảo vệ môi trường, phòng ch(ng tệ nạn xã hội, xoá đói giảm nghèo, ch(ng tiêu cực, tham nhũng, tham gia những hoạt động mang tính xã hội như hiến máu tình nguyện, làm tình nguyện viên...

– Biết phê phán, đấu tranh với những hành vi đi ngược lại lợi ích qu(c gia, dân tộc.

Trải qua nhiều năm kháng chiến để bảo vệ tổ quốc thì Việt Nam ta càng thấy rõ Lòng yêu nước chính là vũ khí hàng đầu để dân tộc Việt Nam mới có thể chiến thắng được mọi ách

của giặc ngoại xâm. Từ đó, chúng tôi nghĩ mỗi người cần có lòng tự tôn dân tộc, có lòng yêu nước.

Lòng yêu nước tại thời bình thể hiện qua nhiều khía cạnh khác nhau, có thể kể đến đó là:

- Tình cảm gắn bó với quê hương, đất nước, điều này thể hiện qua việc bản thân mỗi chúng ta luôn hướng về cội nguồn, ông bà, cha mẹ, tổ tiên, quê hương của mình và khi đi xa luôn hướng về quê hương, Tổ quốc.
- Là người con Việt nam thì phải có tình thương yêu đối với đồng bào, giặc (ng nòi, dân tộc, phải cảm thông sâu sắc nỗi đau của đồng bào, dân tộc, mong muốn đồng bào mình được sống ấm no, hạnh phúc.
- Bản thân mỗi người luôn có lòng tự hào về con người, quê hương, đất nước, anh hùng hào kiệt, danh nhân văn hoá, về non sông gấm vóc, những sản vật phong phú.
- Cần cù và sáng tạo trong lao động để xây dựng và phát triển nền văn hoá dân tộc và xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp.

Trong bất kì thời đại hòa bình hay chiến tranh thì chúng ta luôn phải xây dựng, ý thức cùng cố, vững mạnh hơn nữa về Đoàn kết dân tộc, về kiên cường bất khuất chống giặc ngoại xâm để bảo vệ chủ quyền, nền độc lập, không chịu làm nô lệ.

Ngày nay khi đất nước đã hòa bình lập lại, chúng ta được sống trong môi trường tốt hơn, mọi thứ đầy đủ và sung túc. Càng như vậy chúng ta càng phải thấm nhuần, biết ơn những người đã hi sinh đi trước để Bảo vệ Tổ quốc mang lại cuộc sống bình yên. Để cảm ơn những vị cha, anh, chị đã hi sinh thì chúng ta phải sống ý nghĩa và phải gia súc bảo vệ Tổ quốc.

Mỗi chúng ta để làm tốt điều này thì phải coi đây là một nghĩa vụ thiêng liêng cao quý của mỗi công dân. Từ đó chúng ta sẽ ý thức được Trách nhiệm của thanh niên, học sinh hiện nay là:

- Tích cực học tập, rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ sức khỏe.
- Trung thành với Tổ quốc, với chế độ xã hội chủ nghĩa, Cảnh giác trước âm mưu chia rẽ, xuyên tạc của các thế lực thù địch; phê phán, đấu tranh với những thái độ, việc làm gây tổn hại đến an ninh quốc gia, xâm phạm chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.
- Tích cực tham gia các hoạt động an ninh, quốc phòng ở địa phương; tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa...
- Tham gia đăng kí tham gia huấn luyện nghĩa vụ quân sự khi đến tuổi; sẵn sàng lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.
- Vận động bạn bè, người thân thực hiện tốt nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

Mỗi con người sinh ra đều mang trong mình một s& mệnh riêng, nhưng hơn tất cả, s& mệnh chung của chúng ta đặc biệt là giới trẻ thì trách nhiệm đ(i với đất nước là một s& mệnh vô cùng quan trọng. Vậy trách nhiệm của tuổi trẻ đ(i với quê hương đất nước là gì? Trách nhiệm của tuổi trẻ đ(i với quê hương, đất nước là trách nhiệm giữ gìn nền độc lập, tích cực xây dựng nước nhà ngày càng vững mạnh.

Mỗi chúng ta khi sinh ra được s(ng trong nền hòa bình đã là một sự may mắn, chính vì vậy chúng ta cần phải c(ng hiến nhiều hơn để phát triển nước nhà vững mạnh, có thể ch(ng lại mọi kẻ thù. Mỗi người khi học tập, lao động, tạo lập cho mình một cuộc s(ng t(đẹp cũng chính là c(ng hiến cho tổ qu(c. Bên cạnh đó, mỗi chúng ta cần phải yêu thương, giúp đỡ đồng bào, đoàn kết với mọi người vì điều đó không chỉ giúp cho chúng ta được yêu thương, trân trọng mà còn thể hiện s&c mạnh đại đoàn kết dân tộc.

Là một học sinh trước hết chúng ta cần học tập thật t(, nghe lời ông bà cha mẹ, lễ phép với thầy cô. Có nhận th&c đúng đắn về việc giữ gìn và bảo vệ tổ qu(c. Luôn biết yêu thương và giúp đỡ những người xung quanh,... Tuy nhiên vẫn còn có nhiều bạn chưa có nhận th&c đúng đắn về trách nhiệm của mình đ(i với quê hương, đất nước, chỉ biết đến bản thân mình, coi việc chung là việc của người khác,... những người này đáng bị xã hội thẳng thắn lên án. Mỗi chúng ta cần phải c(gắng không chỉ vì tương lai của mình mà còn để xây dựng đất nước giàu đẹp x&ng đáng với những gì được hưởng.

7. Quan điểm của Hồ Chí Minh về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Từ đó liên hệ với việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân sinh viên?

Trước hết, mỗi sinh viên phải thấm nhuần giá trị đạo đ&c tấm gương Hồ Chí Minh. Điều này không chỉ dừng ở việc chỉ đọc lí thuyết suông mà cần phải bằng hành động thực tế ch&ng minh. Việc học tập Bác không ở đâu xa mà thể hiện ở ngay những hành động cụ thể, những việc t(trong cuộc s(ng: như sinh viên trước khi tan học thì tắt điện, giữ vệ sinh, bảo vệ của công, không đi học muộn, chăm chỉ học tập, không gian lận trong thi cử, nói không với các tệ nạn xã hội... Như thế thì sinh viên sẽ dễ hình dung mình cần phải làm gì và như thế nào, và chắc chắn phong trào sẽ đi vào chiều sâu và có hiệu quả hơn. Đồng thời mỗi người khi rèn luyện cho mình l(i s(ng đạo đ&c, thì mình thử soi xem đã làm được bao nhiêu phần trăm, tự đánh giá, từ đó giúp đỡ những người xung quanh, những người còn chưa làm t(.

Là sinh viên chúng ta phải thực hiện đúng lời dạy: "Cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư "nêu cao phẩm giá con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

"Cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư " là chuẩn mực đạo đ&c truyền th(ng trong quan hệ "đ(i với mình", được chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa, vận dụng và phát triển phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, trở thành chuẩn mực cơ bản của đạo đ&c cách mạng. Người là một tấm gương mẫu mực về "Cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư ". Học tập và làm theo tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư:

- **Cần:** là sinh viên của một trường đại học thì nhiệm vụ của một người sinh viên là tích cực học tập nâng cao trình độ bản thân để sau này ra trường trang bị được những kiến thức phục vụ cho bản thân và xã hội. Không phải học để đi (phó), học để lấy điểm mà là lấy kiến thức cho mình. Sinh viên là thế hệ trẻ, thế hệ của đất nước cần phải cần cù, như Bác đã nói” cần cù bù thông minh” nếu không cần cù thì là một con người lười nhác, không làm được việc gì.
- **Kiểm:** khi mà đang ngồi trên ghế nhà trường chưa có công việc, kéo theo là bản thân chưa kiếm được tiền, cuộc sống còn phụ thuộc gia đình, cần phải tiết kiệm, giành thời gian rảnh rỗi để làm những việc có ích hơn như: làm tình nguyện, thể dục thể thao, tìm kiếm thông tin để tăng hiểu biết hơn... Không để lãng phí thời gian với những công việc vô bổ như cắm đầu vào game, đi chơi...
- **Liêm:** là một đức tính tốt của con người, thể hiện một con người có tính cách liêm chính, liêm khiết từ đó sinh viên chúng ta cần phải rèn luyện đức tính này. Khi mà trong môi trường học đường hiện nay phục vụ cho việc đào tạo tạo con người mới, con người của xã hội hiện đại vật chất quyết định đến tính cách mỗi con người. Là sinh viên thì chúng ta không nên nịnh hót ưa nịnh cũng như quá tự kiêu dẫn đến mọi người xem thường đó là việc chúng ta không nên làm, việc cần làm là sống một cách giản dị nhưng không thể thiếu những thói quen quan trọng khác.
- **Chính:** là bản thân thì cần phải làm là tôn trọng người khác không xem thường những người dưới những người kém may mắn mà cần phải giúp đỡ họ hơn nữa, mặt khác cũng nịnh hót để được lợi từ việc này. Hãy sống với đúng khả năng của mình từ việc rèn luyện học tập không ngừng trao dồi đạo đức, kiến thức thực tế hơn làm cho mỗi sinh viên là một công dân tốt của xã hội.
- **Chí công vô tư:** là tính tốt thể hiện gồm 5 điều: nhân, nghĩa, chí, dũng, liêm. Thực hiện chí công vô tư là kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, lợi ích sống thực dụng. Đối với sinh viên chúng ta cần phải thẳng thắn, trung thực, bảo vệ chân lý, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, bảo vệ người tốt; chân thành, khiêm tốn; không chạy theo chủ nghĩa thành tích, không bao che, giấu giếm khuyết điểm của bản thân...

Thực hiện cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư phải kiên quyết chống bệnh lười biếng, lợi ích hưởng thụ, ích kỷ, nói không đi đôi với làm, nói nhiều, làm ít.

8. Liên hệ những biện pháp góp phần xây dựng con người việt nam lối sống tốt đẹp, phát triển toàn diện theo tinh thần nghị quyết hội nghị TW9

Đối với mọi người

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức nhân dân về vị trí, vai trò của con người.

Cổ vũ tinh thần yêu nước, thương người, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc.

Xây dựng lý (s)ng “mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”

Phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi người, mỗi chủ thể văn hóa

Đấu tranh chống các quan điểm sai trái, các khuynh hướng sai lầm tác phẩm tiến bộ

Đổi mới sinh viên

Phải biết giữ gìn tiếng mẹ đẻ, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

Phải Quyết tâm gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc.

Học tập, tiếp thu, bồi bổ (t) các kiến thức tại trường học để phát triển bản thân toàn diện.

Rèn luyện (t) nhân cách, phẩm chất của bản thân để hướng đến con người, xã hội văn minh

Tự trau dồi cho bản thân những kỹ năng cần thiết, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

Luôn thẳng thắn nhất giữa lời nói với việc làm, biết nêu gương về đạo đức của cha ông.

Bản thân phải thường xuyên tự soi mình, tự sửa mình để tự giác, tự xây dựng kế hoạch, đề ra mục tiêu, thời gian sửa chữa khuyết điểm

Biết nhận thức và phê phán cái xấu, chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực làm ảnh hưởng đến xây dựng nền văn hóa, làm tha hóa con người.

9. Liên hệ thực tiễn ĐCSVN phát huy tinh thần đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước ta hiện nay?

Đoàn kết là một truyền thống quý báu của Đảng và nhân dân ta được lưu truyền qua các thế hệ. Thực hiện đại đoàn kết dân tộc là trách nhiệm của toàn đảng, toàn dân và của mỗi cá nhân. Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát huy tinh thần đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước ta hiện nay.

Năm 2020, VN thực hiện thành công mục tiêu kép “vừa chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế xã hội”. Việt Nam vinh dự được thế giới đánh giá là một trong 16 nền KT mới nổi thành công nhất năm 2020. Để đạt được thành tựu trên có nhiều nguyên nhân, song nguyên nhân quan trọng là chúng ta đã phát huy sức mạnh đại đoàn kết của dân tộc VN đã chung sức một lòng với tinh thần “chống dịch như chống giặc” Đại đoàn kết thực sự trở thành nguồn nội lực to lớn để Đảng ta chèo lái con thuyền cách mạng đi đến thành công, bất chấp mọi khó khăn, thách thức của thời đại.

Đảng đã đề ra các chủ trương và giải pháp chủ yếu để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện (t) chính sách xã hội, tạo điều kiện cho mọi giai cấp, tầng lớp xã hội phát triển vững mạnh. Cùng với phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, việc tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí cũng được Đảng ta xác định là cơ sở để tạo sự đồng thuận xã hội, đồng thuận giữa nhà nước và nhân dân, qua đó tăng cường tinh thần đoàn kết của toàn dân tộc.

Trong công cuộc đổi mới, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm chăm lo, bảo đảm lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân, thực hiện t(t) chính sách xã hội, thể hiện sự ưu việt của chế độ xã hội nước ta. Thực hiện t(t) chính sách xã hội không chỉ là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế mà còn là một trong những yếu t(t) quyết định sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước.

Thế chế hóa phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thành những chính sách, quy chế, quy định cụ thể để Nhân dân phát huy quyền làm chủ và thực hiện t(t) trách nhiệm và nghĩa vụ đ(i) với Nhà nước và xã hội.

Thực hiện t(t) các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc, miền núi và vùng đồng bào có đạo, đồng thời phát huy t(t) vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc, ch&c sắc tôn giáo trong việc thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; quan tâm chăm lo từng hộ dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vận động và giúp nhân dân xóa đói, giảm nghèo, xây dựng đời s(ng) ấm no, hạnh phúc.

Tăng cường phát huy truyền th(ng) đoàn kết, nhân nghĩa, khoan dung của dân tộc, cùng nhau hợp s&c xây dựng một xã hội đồng thuận cao trên tinh thần cởi mở, độ lượng, tin cậy lẫn nhau vì sự ổn định và phát triển toàn diện, bền vững của đất nước.

Phát huy mạnh mẽ khơi dậy s&c mạnh to lớn của toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, vì mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; xây dựng đất nước hùng cường và giàu mạnh.

Là sinh viên để phát huy tinh thần đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước ta phải:

- ☐ Luôn phấn đấu, tu dưỡng đạo đ&c l(i) s(ng) của bản thân theo gương của chủ tịch Hồ Chí Minh. C(gắng học tập rèn luyện, hoàn thành t(t) những công việc và nhiệm vụ được giao; gương mẫu trong các hoạt động, tích cực vận dụng sáng tạo trong việc giải quyết công việc, gương mẫu về mặt đạo đ&c và giữ vững lập trường.
- ☐ Luôn nâng cao tinh thần cảnh giác, ch(ng) những luận điệu xuyên tạc về Đảng, về đ(i) tịch Hồ Chí Minh. Không ngừng nâng cao trình độ của bản thân để có thể thích &ng được với điều kiện xã hội mới.
- ☐ Đẩy mạnh công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao kiến th&c và trình độ chuyên môn của bản thân. Thực hiện tuyên truyền đường l(i) chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước đến quần chúng nhân dân.
- ☐ Cần phải có tư tưởng chính trị vững vàng, xác định phấn đấu vì một mục tiêu chung là hiệu quả công việc, không gây mất đoàn kết trong nội bộ.
- ☐ Tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau để cùng tiến bộ, đoàn kết nhưng không có nghĩa là bao đ(i) cho khuyết điểm của đồng chí đồng nghiệp mà mỗi cá nhân cần nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình.

- ☐ Dám nhận những thiếu sót, những khuyết điểm của bản thân, của đồng nghiệp và thẳng thắn góp ý để cùng xây dựng cùng chia sẻ những cái hay cái tốt và loại bỏ dần những khuyết điểm, hạn chế còn tồn tại. Việc góp ý cần phải được thực hiện nghiêm túc, chân thành, đúng nơi đúng lúc.

10. Với bản thân là sinh viên, em phải làm gì để thực hiện tốt những chủ trương của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn hiện nay?

- ☐ Không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, không hoang mang, dao động, hoài nghi và giám sát lòng tin vào con đường mà Đảng, Bác Hồ đã lựa chọn trong bất cứ tình huống nào, kể cả trong những hoàn cảnh khó khăn, phức tạp nhất.
- ☐ Luôn tuyệt đối trung thành với Đảng.
- ☐ Cần phải luôn kiên định với đường lối đổi mới của Đảng, kiên quyết đấu tranh chống lại những khuynh hướng giáo điều, bảo thủ, trì trệ hoặc chủ quan, nóng vội, vô nguyên tắc.
- ☐ Luôn tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước, giữ nếp sống văn hóa, gần gũi lắng nghe ý kiến. Từ đó chủ động tuyên truyền vận động tích cực thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- ☐ Luôn chủ động và tích cực trong thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh; lấy Chủ nghĩa Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam cho hành động của mình. Cùng tuyên truyền và học tập gương người tốt, việc tốt quanh mình để ngày một nhân rộng, tạo ra một xã hội dân chủ, văn minh.
- ☐ Ra sức học tập, tu dưỡng đạo đức, rèn luyện sức khỏe, luyện tập quân sự, lối sống trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội; biết đấu tranh chống lại các biểu hiện của lối sống lại cũng, thực dụng, xa rời các giá trị văn hóa- đạo đức truyền thống của dân tộc. Quan tâm đến đời sống chính trị- xã hội của địa phương, đất nước, đồng thời thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
- ☐ Luôn tự rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng. Luôn đề cao mục tiêu: “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”. Mạnh dạn đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tham gia ngăn chặn quan hệ “lợi ích nhóm”; chống đặc quyền, đặc lợi.
- ☐ Luôn mạnh dạn và chủ động trong tự phê bình và phê bình khi thấy có vi phạm hoặc những biểu hiện sai trái với những chủ trương của Đảng và Nhà nước đề ra.

11) Từ kiến thức môn lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam, rút ra một số bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam

Để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thành công cần có các chính sách hợp lý. Nhà nước cần chú trọng đầu tư đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực một cách tổng thể, mang tính chiến lược lâu dài, nhằm xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao có cơ

cấu, chất lượng hợp lý, đủ năng lực, trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đề ra định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030, đó là: “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện GD và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực CLC, thu hút và trọng dụng nhân tài. Thúc đẩy nghiên c&u, chuyển giao, &ng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc CM công nghiệp lần th& tư vào mọi lĩnh vực của đời s(ng xã hội, chú trọng một s(ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bất kịp, tiến cùng và vượt lên ở một s(lĩnh vực so với khu vực và thế giới”. Theo đó, để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cần tập trung thực hiện t(t một s(giải pháp sau:

Thứ nhất, chú trọng thực hiện gắn kết t(t các khâu đào tạo, sử dụng, đãi ngộ để phát triển được nguồn nhân lực chất lượng cao.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực phải dựa trên nhu cầu của xã hội, xu hướng phát triển của nền kinh tế, đúng địa chỉ sử dụng nhằm tạo ra sự cân bằng trong đào tạo và sử dụng nhân lực ở các ngành nghề, vùng, miền và các thành phần kinh tế, khắc phục tình trạng đào tạo nhân lực có bằng cấp chuyên môn nhưng không được sử dụng đúng với ngành nghề được đào tạo. Hệ thống giáo dục quốc dân cần được hoàn thiện theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

Đề rút ngắn khoảng cách về trình độ học vấn cũng như trình độ chuyên môn kỹ thuật của người lao động giữa thành thị và nông thôn, cần xây dựng cơ chế hỗ trợ người dân vùng nông thôn, các dân tộc thiểu s(, vùng sâu, vùng xa... Đầu tư cho giáo dục, đào tạo cần được tăng cường bằng nhiều nguồn lực, trong đó tăng thêm đầu tư từ ngân sách nhà nước, đồng thời tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội nhằm đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập.

Trong điều kiện cạnh tranh nhân tài ngày càng gay gắt như hiện nay, việc phát hiện, *thu hút và trọng dụng nhân tài là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và phải trở thành “quốc sách”, thành chủ trương, chính sách nhất quán, có hiệu quả cao để tăng cường sức mạnh của đất nước.* Chính vì vậy, phải “trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đ(i với nhân tài, các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam có trình độ chuyên môn cao ở trong nước và nước ngoài, nhất là các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học có khả năng chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng”. Việc thu hút nhân tài phải trở thành ưu tiên hàng đầu đ(i với mỗi tổ ch&c, cơ quan, đơn vị.

Thứ hai, đổi mới công tác tuyển dụng, lựa chọn được những người thực đ&c, thực tài.

Thi tuyển là một cách thức tốt để lựa chọn được người tài tham gia vào các tổ chức bộ máy lãnh đạo, quản lý. Công khai, minh bạch trong thi tuyển sẽ giúp chọn ra người có đủ năng lực, trình

đò, đáp ứng yêu cầu công việc. Ngược lại, nếu bất kỳ khâu nào trong quá trình thi tuyển thiếu minh bạch, bị làm sai lệch vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm, thì việc thi tuyển sẽ thất bại. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Phải có nhận thức sâu sắc, đầy công chăm lo cho công tác này (công tác lựa chọn nhân sự, người có “đ&c” và “tài”); trong quá trình tổ ch&c thực hiện, cần thực hiện đúng nguyên tắc, quy định, quy chế, quy trình, tiến hành từng bước, từng việc, từng khâu một cách kỹ lưỡng, thận trọng, bảo đảm dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch, làm đến đâu chắc đến đó”.

Trong lịch sử các triều đại phong kiến Việt Nam, tuy hệ th(ng giáo dục chưa toàn diện, rộng khắp nhưng thông qua thi tuyển đã lựa chọn được rất nhiều người tài giỏi, lưu danh sử sách. Ngày nay, với hệ th(ng giáo dục rộng khắp, toàn diện, cần phải xây dựng hệ th(ng thi tuyển một cách bài bản, khoa học để lựa chọn những “hạt gi(ng)” cho đất nước. Việc tổ ch&c thi tuyển cần có sự th(ng nhất giữa các cơ quan, đơn vị để bảo đảm công bằng giữa các &ng viên với cùng yêu cầu về trình độ, vị trí việc làm. Nội dung đề thi cần sát thực tế để khai thác t(í đa trí tuệ, kỹ năng giải quyết vấn đề của &ng viên. Một đề thi mang tính khoa học không chỉ đánh giá năng lực người học mà còn là cơ sở để điều chỉnh quá trình dạy và học. Việc kiểm tra, giám sát trong quá trình thi tuyển cũng cần được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc để tránh những gian lận, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Chỉ khi có đủ tính cạnh tranh và công khai, minh bạch mới có được sự sàng lọc giữa các &ng viên, thông qua đó phát hiện và chọn được cán bộ phù hợp.

Thứ ba, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quá trình công tác.

Vừa làm việc, vừa đào tạo, bồi dưỡng qua công việc giúp cán bộ cập nhật kiến thức, bổ sung kỹ năng, nâng cao trình độ chuyên môn và phương pháp công tác. Đào tạo, bồi dưỡng trong giai đoạn này mang tính thường xuyên, liên tục và đòi hỏi sự chủ động, tự giác của cán bộ. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng giúp gợi mở, cung cấp thông tin mới, phương pháp để người học nâng cao kiến thức.

Trong b(í cảnh hiện nay, cần chú trọng hình th&c đào tạo vừa học, vừa làm với các đ(ị tượng nghiên c&u chuyên sâu, hướng tới hình thành đội ngũ cán bộ là chuyên gia trong các lĩnh vực, khắc phục tình trạng thiếu hụt chuyên gia đầu ngành như hiện nay. Giai đoạn đào tạo, bồi dưỡng này không tách rời các giai đoạn trước đó mà là sự bổ sung, tiếp n(í các thành quả của giáo dục, đào tạo trước đó. Đào tạo, bồi dưỡng mang tính chất hệ th(ng hơn, chương trình chuyên sâu hơn để hướng tới mục tiêu giáo dục, đào tạo su(t đời. Việc nâng cao khả năng nghiên c&u khoa học, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề... phải trở thành một nhu cầu thiết yếu, thường xuyên của mỗi người ch& không phải sự bắt buộc, gò ép theo các tiêu chuẩn. Từ đó cũng hình thành l(í s(ng văn minh, tích cực, hình thành lớp thế hệ nhân lực, nhân tài có tầm nhìn xa, có chiến lược, bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm, có khát vọng xây dựng đất nước hùng cường.

Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nhân tài, xây dựng đội ngũ cán bộ là công việc quan trọng hàng đầu tạo ra nguồn s&c mạnh nội sinh to lớn cho đất nước, dân tộc. Gắn liền công tác giáo dục, đào tạo với việc phát triển nguồn nhân lực, nhân tài, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực

làm việc trong b(í cảnh hội nhập chính là việc tác động tổng thể vào các nhân t(, các giai đoạn của quá trình nêu trên.

Thứ tư, xây dựng môi trường làm việc dân chủ, sáng tạo, nề nếp, kỷ cương, tôn trọng cá nhân, đồng thời ch(ng chủ nghĩa cá nhân.

Sau khi tuyển dụng được người tài, cần tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo, dân chủ để họ yên tâm công tác, phát triển và cống hiến. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất khéo dùng người, tạo mọi điều kiện để nhân tài phát triển và c(ng hiến, nhất là trong b(í cảnh đất nước vô cùng khó khăn về kinh tế, thù trong giặc ngoài. Người khẳng định: “E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đ&c không thể xuất thân. Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận. Nay mu(n sửa đổi điều đó, và trọng dụng những kẻ hiền năng, các địa phương phải lập t&c điều tra nơi nào có người tài đ&c, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết”. Để dùng được nhân tài, Người luôn nhắc nhở những người làm cán bộ lãnh đạo, quản lý phải dân chủ, nêu gương. Một môi trường dân chủ là môi trường để người tài được trọng dụng và c(ng hiến. Môi trường thiếu dân chủ sẽ là mảnh đất cho chủ nghĩa cá nhân sinh sôi nảy nở, với những hành vi tham ô, lãng phí...

Nghiên c&u, quán triệt và vận dụng quan điểm mới của Đảng về phát triển con người, nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay có ý nghĩa quan trọng, là yêu cầu cấp thiết ở các ngành, các lĩnh vực của đời s(ng xã hội nhằm th(ng nhất nhận th&c và hành động của cả hệ th(ng chính trị và các tầng lớp nhân dân trong triển khai thực hiện, nhất là xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ qu(c Việt Nam XHCN, góp phần đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc s(ng.

12) Từ quan điểm của Đảng về, em cần làm gì để góp phần bảo vệ chủ quyền đất nước trong giai đoạn hiện nay:

Những năm qua, trong b(í cảnh thế giới và khu vực có nhiều diễn biến ph&c tạp, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, quân và dân ta triển khai tích cực các hoạt động bảo vệ chủ quyền và lợi ích qu(c gia trên biển. Đại hội XIII đã khẳng định, chúng ta đã: “*Kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, lợi ích quốc gia – dân tộc trên biển, trên không và trên bộ; hợp tác quốc tế về biển, đảo được tăng cường, duy trì môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy quan hệ với các nước*”. Hiện nay sinh viên cần thực hiện những điều sau để bảo vệ chủ quyền đất nước:

Một là: Sinh viên phải có tình cảm gắn bó với quê hương, đất nước, điều này thể hiện qua việc bản thân mỗi chúng ta luôn hướng về cội nguồn, ông bà, cha mẹ, tổ tiên, quê hương của mình và khi đi xa luôn hướng về quê hương, Tổ qu(c. Nhờ có sự đoàn kết của toàn dân và toàn đảng mà nhân dân ta mới có ngày hôm nay. Ông bà ta đã có công dựng nước thì con cháu thế hệ sau phải biết giữ gìn chủ quyền lãnh thổ. Bởi chỉ khi có tình yêu với quê hương, đất nước, cội nguồn nơi mình sinh ra thì ta mới cảm thấy có trách nhiệm với

đất nước của mình. Để rồi từ đó s(ng, học tập và làm việc có định hướng, luôn nỗ lực để trở thành một người s(ng có ích, biết tránh xa những tư tưởng phản nước, góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ chủ quyền đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Hai là, tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, bồi đắp lý tưởng cách mạng trong sáng. B(i cảnh trong nước và qu(c tế đang tác động lên tất cả các đ(i tượng thanh niên, tác động một cách toàn diện lên tư tưởng, tình cảm, l(i s(ng, nhu cầu của từng thanh niên. Rèn luyện để có lập trường tư tưởng vững vàng, có lòng yêu nước, có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, có đạo đ&c trong sáng và l(i s(ng lành mạnh; tích cực tham gia vào các cuộc đấu tranh bảo vệ Đảng, Nhà nước và bảo vệ cương lĩnh, đường l(i của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh ch(ng lại âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và các tiêu cực, tệ nạn xã hội, tham nhũng...

Ba là, tích cực học tập và tự học tập để nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, khoa học, kỹ thuật và tay nghề. Trong thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội trong nước và hội nhập qu(c tế, thanh niên sinh viên cần nâng cao trình độ học vấn, tay nghề khả năng thực tế, kỹ năng lao động để thích &ng với thị trường lao động trong nước và thị trường lao động qu(c tế. Tích cực tham gia xây dựng xã hội học tập với phương châm: người thanh niên nào cũng phải học ở đâu, làm gì, thời gian nào cũng phải học, người thanh niên nào cũng phải xác định tham gia họ tập thường xuyên, su(t đổi là quyền và nghĩa vụ của bản thân.

B(n là: Sinh viên phải c(gắng xung kích đi đầu trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm qu(c phòng an ninh. Tích cực tham gia các chương trình, dự án của địa phương; tự nguyện, tự giác tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, tham gia các hoạt động bảo vệ Tổ qu(c và giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội.

13) Chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực

Một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay

Hiện nay, toàn cầu hóa diễn ra ngày càng sâu rộng, các liên kết kinh tế xuất hiện và ngày càng có nhiều ảnh hưởng, thúc đẩy sự phân công lao động sâu sắc và hình thành các chuỗi giá trị toàn cầu; cạnh tranh kinh tế diễn ra quyết liệt và mỗi quốc gia phải dành cho mình ưu thế trong cuộc cạnh tranh đó. Trong đó, nguồn lực con người, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao trở thành lợi thế cạnh tranh mạnh mẽ, năng động trong quá trình phát triển kinh tế; là nhân tố làm chuyển dịch lợi thế so sánh giữa các quốc gia.

Để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thành công cần có các chính sách hợp lý. Nhà nước cần chú trọng đầu tư đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực một cách tổng thể, mang tính chiến lược lâu dài, nhằm xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao có cơ cấu, chất lượng hợp lý, đủ năng lực, trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu

cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đề ra định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 -2030, đó là: “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện GD và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực CLC, thu hút và trọng dụng nhân tài. Thúc đẩy nghiên c&u, chuyên giao, &ng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc CM công nghiệp lần th& tư vào mọi lĩnh vực của đời s(ng xã hội, chú trọng một s(ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bất kịp, tiến cùng và vượt lên ở một s(lĩnh vực so với khu vực và thế giới”. Theo đó, đề nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cần tập trung thực hiện t(t một s(giải pháp sau:

Thứ nhất, chú trọng thực hiện gắn kết t(t các khâu đào tạo, sử dụng, đãi ngộ để phát triển được nguồn nhân lực chất lượng cao.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực phải dựa trên nhu cầu của xã hội, xu hướng phát triển của nền kinh tế, đúng địa chỉ sử dụng nhằm tạo ra sự cân bằng trong đào tạo và sử dụng nhân lực ở các ngành nghề, vùng, miền và các thành phần kinh tế, khắc phục tình trạng đào tạo nhân lực có bằng cấp chuyên môn nhưng không được sử dụng đúng với ngành nghề được đào tạo. Hệ th(ng giáo dục qu(c dân cần được hoàn thiện theo hướng hệ th(ng giáo dục mở, học tập su(t đời và xây dựng xã hội học tập.

Để rút ngắn khoảng cách về trình độ học vấn cũng như trình độ chuyên môn kỹ thuật của người lao động giữa khu vực thành thị và khu vực nông thôn, cần xây dựng cơ chế hỗ trợ người dân vùng nông thôn, các dân tộc thiểu s(, vùng sâu, vùng xa... Đầu tư cho giáo dục, đào tạo cần được tăng cường bằng nhiều nguồn lực, trong đó tăng thêm đầu tư từ ngân sách nhà nước, đồng thời tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội nhằm đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập.

Trong điều kiện cạnh tranh nhân tài ngày càng gay gắt như hiện nay, việc phát hiện, thu hút và trọng dụng nhân tài là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và phải trở thành “qu(c sách”, thành chủ trương, chính sách nhất quán, có hiệu quả cao để tăng cường s&c mạnh của đất nước. Chính vì vậy, phải “trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đ(i với nhân tài, các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam có trình độ chuyên môn cao ở trong nước và nước ngoài, nhất là các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học có khả năng chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng”. Việc thu hút nhân tài phải trở thành ưu tiên hàng đầu đ(i với mỗi tổ ch&c, cơ quan, đơn vị.

Thứ hai, đổi mới công tác tuyển dụng, lựa chọn được những người thực đ&c, thực tài

Thi tuyển là một cách th&c t(t để lựa chọn được người tài tham gia vào các tổ ch&c bộ máy lãnh đạo, quản lý. Công khai, minh bạch trong thi tuyển sẽ giúp chọn ra người có đủ năng lực, trình độ, đáp &ng yêu cầu công việc. Ngược lại, nếu bất kỳ khâu nào trong quá trình thi tuyển thiếu

minh bạch, bị làm sai lệch vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm, thì việc thi tuyển sẽ thất bại. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Phải có nhận thức sâu sắc, đầy công tâm lo cho công tác này (công tác lựa chọn nhân sự, người có “đức” và “tài”); trong quá trình tổ chức thực hiện, cần thực hiện đúng nguyên tắc, quy định, quy chế, quy trình, tiến hành từng bước, từng việc, từng khâu một cách kỹ lưỡng, thận trọng, bảo đảm dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch, làm đến đâu chắc đến đâu”.

Trong lịch sử các triều đại phong kiến Việt Nam, tuy hệ thống giáo dục chưa toàn diện, rộng khắp nhưng thông qua thi tuyển đã lựa chọn được rất nhiều người tài giỏi, lưu danh sử sách. Ngày nay, với hệ thống giáo dục rộng khắp, toàn diện, cần phải xây dựng hệ thống thi tuyển một cách bài bản, khoa học để lựa chọn những “hạt gi(ng)” cho đất nước. Việc tổ chức thi tuyển cần có sự thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị để bảo đảm công bằng giữa các ứng viên với cùng yêu cầu về trình độ, vị trí việc làm. Nội dung đề thi cần sát thực tế để khai thác (i đa trí tuệ, kỹ năng giải quyết vấn đề của ứng viên. Một đề thi mang tính khoa học không chỉ đánh giá năng lực người học mà còn là cơ sở điều chỉnh quá trình dạy và học. Việc kiểm tra, giám sát trong quá trình thi tuyển cũng cần được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc để tránh những gian lận, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Chỉ khi có đủ tính cạnh tranh và công khai, minh bạch mới có được sự sàng lọc giữa các ứng viên, thông qua đó phát hiện và chọn được cán bộ phù hợp.

Thứ ba, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quá trình công tác

Vừa làm việc, vừa đào tạo, bồi dưỡng qua công việc giúp cán bộ cập nhật kiến thức, bổ sung kỹ năng, nâng cao trình độ chuyên môn và phương pháp công tác. Đào tạo, bồi dưỡng trong giai đoạn này mang tính thường xuyên, liên tục và đòi hỏi sự chủ động, tự giác của cán bộ. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng giúp gợi mở, cung cấp thông tin mới, phương pháp để người học nâng cao kiến thức.

Trong bối cảnh hiện nay, cần chú trọng hình thức đào tạo vừa học, vừa làm với các đối tượng nghiên cứu chuyên sâu, hướng tới hình thành đội ngũ cán bộ là chuyên gia trong các lĩnh vực, khắc phục tình trạng thiếu hụt chuyên gia đầu ngành như hiện nay. Giai đoạn đào tạo, bồi dưỡng này không tách rời các giai đoạn trước đó mà là sự bổ sung, tiếp nối các thành quả của giáo dục, đào tạo trước đó. Đào tạo, bồi dưỡng mang tính chất hệ thống hơn, chương trình chuyên sâu hơn để hướng tới mục tiêu giáo dục, đào tạo suốt đời. Việc nâng cao khả năng nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề... phải trở thành một nhu cầu thiết yếu, thường xuyên của mỗi người chứ không phải sự bắt buộc, gò ép theo các tiêu chuẩn. Từ đó cũng hình thành l(i s(ng văn minh, tích cực, hình thành lớp thế hệ nhân lực, nhân tài có tầm nhìn xa, có chiến lược, bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm, có khát vọng xây dựng đất nước hùng cường.

Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nhân tài, xây dựng đội ngũ cán bộ là công việc quan trọng hàng đầu tạo ra nguồn sức mạnh nội sinh to lớn cho đất nước, dân tộc. Gắn liền công tác giáo dục, đào tạo với việc phát triển nguồn nhân lực, nhân tài, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực

làm việc trong b(í cảnh hội nhập chính là việc tác động tổng thể vào các nhân t(, các giai đoạn của quá trình nêu trên.

Thứ tư, xây dựng môi trường làm việc dân chủ, sáng tạo, nền nếp, kỷ cương, tôn trọng cá nhân, đồng thời ch(ng chủ nghĩa cá nhân

Sau khi tuyển dụng được người tài, cần tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo, dân chủ để họ yên tâm công tác, phát triển và c(ng hiến. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất khéo dùng người, tạo mọi điều kiện để nhân tài phát triển và c(ng hiến, nhất là trong b(í cảnh đất nước vô cùng khó khăn về kinh tế, thù trong giặc ngoài. Người khẳng định: “E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đ&c không thể xuất thân. Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận. Nay mu(n sửa đổi điều đó, và trọng dụng những kẻ hiền năng, các địa phương phải lập t&c điều tra nơi nào có người tài đ&c, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết”. Để dùng được nhân tài, Người luôn nhắc nhở những người làm cán bộ lãnh đạo, quản lý phải dân chủ, nêu gương. Một môi trường dân chủ là môi trường để người tài được trọng dụng và c(ng hiến. Môi trường thiếu dân chủ sẽ là mảnh đất cho chủ nghĩa cá nhân sinh sôi nảy nở, với những hành vi tham ô, lãng phí...

Nghiên c&u, quán triệt và vận dụng quan điểm mới của Đảng về phát triển con người, nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay có ý nghĩa quan trọng, là yêu cầu cấp thiết ở các ngành, các lĩnh vực của đời s(ng xã hội nhằm th(ng nhất nhận th&c và hành động của cả hệ th(ng chính trị và các tầng lớp nhân dân trong triển khai thực hiện, nhất là xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ qu(c Việt Nam XHCN, góp phần đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc s(ng.

14) Chính sách đảng nhà nước phát triển nền kinh tế tri th&c

Công tác lãnh đạo đội ngũ trí th&c là trách nhiệm của Đảng, hệ th(ng chính trị và toàn xã hội, bao gồm hai nội dung cơ bản:

Một là, xây dựng đội ngũ trí th&c đáp &ng được yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ qu(c. Xây dựng đội ngũ trí th&c là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự tham gia, chung tay, góp s&c của toàn Đảng, toàn dân và toàn xã hội. Để có được đội ngũ trí th&c đáp &ng được yêu cầu nhiệm vụ của đất nước phải chú trọng chăm lo đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ trí th&c từ đào tạo mới, đào tạo lại và bồi dưỡng thường xuyên kiến th&c cho đội ngũ trí th&c. Mu(n làm t(việc đào tạo đội ngũ trí th&c cần phải xem giáo dục và đào tạo là qu(c sách hàng đầu, đặc biệt chú trọng giáo dục đại học và sau đại học.

Để xây dựng đội ngũ trí th&c đáp &ng được yêu cầu nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng, Nhà nước tiến hành cải cách giáo dục từ cơ cấu hệ th(ng đến chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo đại học; thực hiện các biện pháp gắn đào tạo với nhu cầu của người học và nhu cầu của xã hội. Song song với đảm bảo chất lượng đào tạo đại trà, xây dựng cơ chế, chính sách thực hiện có hiệu quả đào tạo tài năng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ trí th&c và phát triển nhân tài cho đất nước. Quan

tâm đào tạo, bồi dưỡng trí thức trẻ, những người đã có cống hiến trong hoạt động thực tiễn, trí thức người dân tộc thiểu số và trí thức nữ. Thực hiện tốt kiểm định chất lượng đào tạo, tăng cường vai trò của các tổ chức kiểm định độc lập. Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Gắn đào tạo đại học và sau đại học với nghiên cứu khoa học, với sản xuất kinh doanh. Xây dựng một số trường đại học ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới. Tạo điều kiện để các trường đại học, viện nghiên cứu hàng đầu của các nước phát triển đầu tư mở cơ sở đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tại Việt Nam. Cần chủ động đưa cán bộ, học sinh, sinh viên có đạo đức và triển vọng đi đào tạo ở nước ngoài, chú trọng các chuyên ngành mà đất nước có nhu cầu bậc nhất; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ để thu hút trí thức được đào tạo về nước công tác, hạn chế tình trạng “chảy máu chất xám”.

Xây dựng đội ngũ trí thức là trách nhiệm của toàn xã hội, vì vậy phải thực hiện xã hội hóa giáo dục và đào tạo, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo; đa dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước; xây dựng thành công xã hội học tập, tuyên truyền vận động, phát huy vai trò gia đình, dòng họ, các cơ quan đơn vị tích cực tham gia vào các hoạt động khuyến học khuyến tài; mỗi một cá nhân phải không ngừng học tập, học tập suốt đời.

Hai là, phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, cần phải tập hợp, đoàn kết, tập hợp đội ngũ trí thức trong các ngành, lĩnh vực, trong nước, ngoài nước, phải đưa họ vào tổ chức dù nhà nước hay ngoài nhà nước. Đồng thời phải tập trung xây dựng tổ chức, bộ máy và nâng cao chất lượng hoạt động các tổ chức của trí thức như các đơn vị nghiên cứu và giảng dạy ở các viện, trường đại học - cao đẳng; các hội trí thức, tổ chức khoa học – công nghệ của trí thức ngoài công lập.

Tích cực tuyên truyền, phổ biến cho trí thức về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; cổ vũ, động viên đội ngũ trí thức phát huy nhiệt tình cách mạng, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, lao động, tự giác chấp hành, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thông qua công tác lý luận, tuyên truyền cổ động và công tác văn hóa - văn nghệ của Đảng, của các tổ chức trong hệ thống chính trị góp phần định hướng chính trị, giáo dục, nâng cao nhận thức của đội ngũ trí thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng; động viên trí thức tham gia các hoạt động nghiên cứu lý luận, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật, tiến hành phản biện có chất lượng các yêu cầu khoa học và lý luận. Từ đặc trưng lao động sáng tạo của trí thức, phải tuyên truyền, thuyết phục, cổ vũ động viên đội ngũ trí thức phát huy tinh thần lao động sáng tạo trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, khơi dậy và làm cho tiềm năng sáng

tạo của trí thức trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện các mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đảng, Nhà nước, các ngành các cấp tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động của trí thức. Thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, văn hóa - văn nghệ; bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để trí thức phát triển, cống hiến. Mở rộng hợp tác và giao lưu quốc tế về khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, văn hóa - văn nghệ. Chăm lo bảo đảm chính sách, chế độ đãi ngộ, lợi ích vật chất, tinh thần của đội ngũ trí thức. Để có chính sách đúng đắn đối với đội ngũ trí thức, Đảng và Nhà nước cần khuyến khích và tạo thu nhập chính đáng bằng chất xám; đặc biệt quan tâm đến lợi ích tinh thần, tôn vinh các nhà khoa học, các tổ chức, tập thể trí thức có đóng góp lớn thông qua việc trao tặng các giải thưởng, phong tặng các danh hiệu cao quý.

Ngoài những cách thức chung như đối với các tầng lớp xã hội khác, công tác vận động trí thức cần chú trọng đến những nét riêng của tầng lớp xã hội đặc biệt này, nhất là đặc điểm và vai trò của họ để có phương pháp, hình thức vận động phù hợp. Công tác vận động trí thức được thể hiện qua các hình thức

1) Thông qua việc đề ra cương lĩnh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trước hết Đảng phải xác định mục tiêu, quan điểm, phương hướng làm kim chỉ nam cho mọi hành động của toàn hệ thống chính trị và toàn xã hội. Trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước phải cụ thể hóa thành các văn bản pháp luật của Quốc hội, chính sách cụ thể của Chính phủ, của các bộ, ngành và chính quyền các cấp trong việc xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức.

2) Bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, đối thoại, gặp gỡ, giao lưu với trí thức. Đây là những hình thức quan trọng trong công tác tư tưởng. Thông qua các hình thức này, xây dựng và xác lập kênh thông tin đa chiều để kết nối giữa những người làm công tác vận động trí thức hiểu và thực hiện đúng những quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

3) Bằng công tác quản lý nhà nước, thông qua việc thực thi các chính sách, pháp luật của nhà nước. Mọi chủ trương và chính sách sẽ không đi vào cuộc sống nếu không được triển khai thực hiện đầy đủ kịp thời. Trên cơ sở các nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước, chính quyền các cấp cụ thể hóa hơn nữa thành các chiến lược, chương trình, kế hoạch, quyết định... về công tác vận động trí thức, tạo điều kiện thuận lợi cho trí thức cống hiến, đóng góp sức mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4) Bằng công tác cán bộ, thông qua vai trò tiên phong gương mẫu trong tư tưởng, lời nói và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng, những đảng viên trí thức nêu gương, lời kêu gọi, dẫn dắt, thuyết phục và vận động đội ngũ trí thức.

5) Bằng sự phối kết hợp giữa các tổ chức đảng với chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức của trí thức, các tổ chức xã hội, gia đình, dòng họ để tạo ra sức

manh tổng hợp nhằm xây dựng và đào tạo, phát huy vai trò lao động sáng tạo, tiềm năng trí tuệ của đội ngũ trí th&c/.

15) Quan điểm Đảng nhà nước chiến lược Đại đoàn kết dân tộc hiện nay

Quan điểm phát huy s&c mạnh toàn dân tộc của Đảng ta qua các kỳ đại hội được thể hiện qua các nội dung sau:

Một là, phát huy s&c mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Đại đoàn kết toàn dân tộc dựa trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí th&c dưới sự lãnh đạo của Đảng là đường l&i chiến lược của cách mạng Việt Nam; là động lực và nguồn s&c mạnh to lớn, là nhân t& có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ qu(c).

Hai là, đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân tộc, của cả hệ th(ng chính trị mà hạt nhân lãnh đạo là các tổ ch&c đảng, được thực hiện bằng nhiều biện pháp, hình th&c, trong đó các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước có ý nghĩa quan trọng hàng đầu.

Ba là vấn đề đại đoàn kết toàn dân tộc bắt đầu từ sự đặt đúng vị trí của yếu t(lợi ích, theo quan điểm được xác định từ Nghị quyết Trung ương 8B khóa VI là: “Động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp &ng lợi ích thiết thực của nhân dân và kết hợp hài hoà các lợi ích, th(ng nhất quyền lợi và nghĩa vụ công dân”¹.

Bốn là, thực hiện dân chủ và phát huy chủ nghĩa yêu nước là những yếu t(quan trọng để củng c(và phát triển kh(i đại đoàn kết toàn dân tộc. Chủ nghĩa yêu nước luôn luôn là động lực lớn nhất của dân tộc ta trong quá trình lịch sử. Dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng.

16) Chủ trương của Đảng nhà nước ngoại giao đường lối đối ngoại

Từ khi thành lập đến nay, Nhà nước Cộng hoà chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam luôn chủ trương thực hiện một cách nhất quán chính sách đ(i ngoại hoà bình, hữu nghị và hợp tác vì sự tiến bộ xã hội trên cơ sở tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của mỗi nước và những nguyên tắc cùng chung s(ng hoà bình. Tuy nhiên, do điều kiện lịch sử trong mỗi giai đoạn cụ thể nên cách thể hiện trong các bản hiến pháp nước ta không hoàn toàn gi(ng nhau. Những năm gần đây, cùng với những thành tựu to lớn mà Nhà nước và nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đạt được ở trong nước, hoạt động đ(i ngoại của chúng ta cũng đã có những bước phát triển quan trọng. Với phương châm “Việt Nam mu(n làm bạn với tất cả các nước trên thế giới”, Nhà nước ta đã không ngừng mở rộng quan hệ với các nước, uy tín của Việt Nam trên trường qu(c tế ngày càng được nâng cao. Đường l&i đó đã được thể chế hoá một cách đầy đủ và sâu sắc trong Điều 14 Hiến pháp năm 1992:

“Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện chính sách hoà bình, hữu nghị, mở rộng giao lưu và hợp tác với tất cả các nước trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị và xã hội khác nhau, trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can

thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và các bên cùng có lợi; tăng cường tình đoàn kết hữu nghị và quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước láng giềng; tích cực ủng hộ và góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”.

Đường l(í đ(í ngoại đó thể hiện rõ bản chất của Nhà nước ta và truyền th(ng đoàn kết, nhân nghĩa của dân tộc Việt Nam, phản ánh đúng đắn ý chí, nguyện vọng của nhân dân ta và phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới hiện đại.

Kế thừa quy định trên của Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp năm 2013 tiếp tục có bước phát triển mới, thể hiện đầy đủ và toàn diện hơn chính sách đ(í ngoại của Việt Nam. Điều 12 Hiến pháp năm 2013 khẳng định:

“Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện nhất quán đường l(í đ(í ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác qu(c tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh th(, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi; tuân thủ Hiến chương Liên hợp qu(c và điều ước qu(c tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; là bạn, đ(í tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng qu(c tế vì lợi ích qu(c gia, dân tộc, góp phần vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới”.

17) Chủ nghĩa yêu nước , tinh thần yêu nước hiện nay

II. BIỂU HIỆN CỦA CHỦ NGHĨA YÊU NƯỚC VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN CÁCH MẠNG MỚI

Phân tích, làm rõ một số biểu hiện của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam trong thời kỳ đầy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ở một số khía cạnh sau:

1. Dưới góc độ kinh tế

- Yêu nước dưới góc độ kinh tế được thể hiện trước hết và chủ yếu ở tinh thần vươn lên rũ cái nhục nghèo nàn, lạc hậu, thua kém nước khác.

- Yêu nước trong điều kiện hiện nay chính là sự cố gắng phấn đấu học tập, tu dưỡng và rèn luyện; là tinh thần lao động cần cù, sáng tạo và tiết kiệm của mỗi người dân để làm ra ngày càng nhiều của cải vật chất cho xã hội.

- Trong điều kiện của cách mạng khoa học-công nghệ, cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, mỗi người dân đất Việt cần thể hiện lòng yêu nước của mình bằng hành động mạnh dạn trên trận tuyến kinh tế và tri thức, khoa học và công nghệ...

2. Dưới góc độ chính trị - xã hội

- Yêu nước ngày nay là nâng cao lòng tự hào dân tộc, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và tương lai tươi sáng của đất nước, tiền đồ của dân tộc, tránh tâm lý tự ti, bị quan dao động.

- Yêu nước trong điều kiện hiện nay phải gắn liền với việc nêu cao ý thức độc lập, tự chủ và ý chí tự lực, tự cường; tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài, tăng cường nguồn lực trong nước, sức mạnh nội lực bên trong...

- Yêu nước hiện nay còn được thể hiện ở tinh thần đoàn kết, đấu tranh chống lại những thói hư, tật xấu, cái bảo thủ trì trệ trong tư duy, suy nghĩ và cách làm, đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và những biểu hiện tiêu cực trong xã hội.

3. Dưới góc độ quốc phòng, an ninh

- Yêu nước ngày nay là nêu cao ý thức bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nhận thức sâu sắc về “đối tác” và “đối tượng”.

- Kiên quyết bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia dân tộc, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống, bảo vệ môi trường hòa bình và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước...

III. PHÁT HUY MẠNH MỀ CHỦ NGHĨA YÊU NƯỚC, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Giảng viên cần phân tích và làm rõ một số nội dung chủ yếu sau:

1. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng ta, dân tộc ta, là đặc điểm của chủ nghĩa yêu nước trong thời đại Hồ Chí Minh.

2. Kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân

- Trong quá trình lãnh đạo cách mạng nước ta, Đảng đã kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân.

- Ngày nay, phát huy chủ nghĩa yêu nước Việt Nam là biết phát huy nội lực, tranh thủ nguồn ngoại lực; thực hiện nghĩa vụ quốc tế phù hợp với khả năng thực tế và hoàn cảnh quốc tế phù hợp cho phép.

3. Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế

- Khẳng định: Đoàn kết là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng.

- Phân tích các nguyên tắc trong thực hiện đường lối đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn cách mạng mới.

18) Chính sách Đảng nhà nước phát triển bản sắc dân tộc (293)

Tiếp biến văn hóa là một hình thức biến nhiều lợi ích tiềm năng mà giao lưu văn hóa đem lại thành những lợi ích thực tế, song cũng đưa đến những thách thức không nhỏ. Vì vậy, để tạo ra những sản phẩm văn hóa vượt trội, làm nên những giá trị văn hóa sống mãi với thời gian và không chế được những bất cập, mặt trái, cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, ban, ngành chức năng về xây dựng và phát triển văn hóa, để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội,

là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Chú trọng “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI. Trong đó, tiếp tục xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

Hai là, tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Tích cực đấu tranh, bài trừ các sản phẩm văn hóa độc hại, phản động, đồi trụy; đồng thời, hạn chế hoặc gạt bỏ những hủ tục để tạo dựng đời sống tinh thần lành mạnh trong nhân dân.

Ba là, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển văn hóa đối ngoại; hỗ trợ quảng bá nghệ thuật quốc gia và xuất khẩu các sản phẩm văn hóa ra nước ngoài. Chủ động mở rộng hợp tác văn hóa với các nước, thực hiện đa dạng các hình thức văn hóa đối ngoại và đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực. Tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, làm phong phú thêm văn hóa dân tộc với tinh thần chủ động để vừa đón nhận cơ hội phát triển vừa vượt qua các thách thức, nhằm giữ gìn, hoàn thiện bản sắc văn hóa dân tộc; đồng thời, hạn chế, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hóa về văn hóa.

Bốn là, tiếp tục hoàn thiện thể chế, chế định pháp lý và thiết chế văn hóa bảo đảm xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh, đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa, tăng cường quảng bá văn hóa Việt Nam. Đồng thời, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền và các giai tầng xã hội; ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội.

Trong bối cảnh hội nhập đa chiều với thế giới hôm nay, bản lĩnh trong tiếp biến, làm giàu văn hóa dân tộc và khắc chế những hệ lụy, mặt trái tới đâu sẽ tạo ra độ khúc xạ văn hóa tới đó. Bản lĩnh càng cao thì độ khúc xạ càng mạnh mẽ và khi ấy các thành tựu văn hóa ra đời và phát triển.

Chủ đề 2: Chỉ ra sai lầm và rút ra bài học KN thời kỳ 1975 – 1986

- Trong những năm 1976 - 1986, Việt Nam chưa làm tốt công tác dự báo tình hình, nhận diện chưa đúng về mối quan hệ phức tạp giữa các nước lớn. Một số chủ trương, chính sách đối ngoại

mang tính c&ng nhắc, giáo điều, đánh giá chủ quan, dẫn đến những sai lầm nghiêm trọng. Điều này được thể rõ nhất trong việc nhận diện tình hình thế giới:

+ Trước hết là nhìn nhận chưa thấu đáo về Mỹ và s&c mạnh của Mỹ trong khu vực. VN cho rằng, chiến thắng mùa Xuân 1975 đã “đẩy Mỹ vào tình thế khó khăn chưa từng có”, đánh dấu bước ngoặt đi xu(ng của Mỹ; làm Mỹ bị suy yếu nghiêm trọng, buộc phải rút lui khỏi một s(địa bàn ở châu Á. Song trên thực tế, Mỹ không rơi vào “tình thế khó khăn chưa từng có”, mặc dù uy tín có giảm sút, nhưng Mỹ chưa hề đánh mất vị trí siêu cường và khi cần thiết Mỹ có thể sử dụng s&c mạnh đó liên kết với các nước khác thực hiện các chính sách ch(ng phá VN. VN cũng chưa nắm bắt được những tính toán của Mỹ trong m(i bang giao với các nước cùng khu vực. VN đã bỏ lỡ cơ hội bình thường hóa quan hệ Việt - Mỹ và cơ hội tháo gỡ nút thắt trong quan hệ đ(i ngoại của mình. Bên cạnh đó, do chưa nắm bắt chuẩn xác về sự thay đổi trong tam giác chiến lược Mỹ - Xô -Trung nên VN cũng chưa có những đ(i sách phù hợp, nhất là với TQ.

+ Xuất phát từ tư duy giáo điều, cách nhìn xơ c&ng về XHCN hiện thực, đánh giá quá cao s&c mạnh của hệ th(ng XHCN so với thực tế và có phần ảo tưởng trước thực tại khách quan, nên VN đã không lường hết những khó khăn và dấu hiệu khủng hoảng trong nội bộ hệ th(ng xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, VN vẫn tin rằng: “Hệ th(ng các nước xã hội chủ nghĩa đã và đang lớn mạnh không ngừng”, có khả năng phát triển mạnh mẽ chưa từng có. Hơn nữa, do bị chế định bởi tư duy ý th&c hệ và không khí Chiến tranh lạnh nên Việt Nam vẫn còn nhận th&c c&ng nhắc về các nước tư bản Tây Âu, chưa đánh giá đúng về chiều hướng đ(i ngoại của các nước này, do đó chưa thiết lập được quan hệ đ(i ngoại với họ.

+ Việt Nam vẫn còn chậm trễ trong nhận th&c về các vấn đề của khu vực, nhất là những thay đổi trong chính sách đ(i ngoại của Trung Qu(c, Nhật Bản và các nước trong ASEAN. Vì thế, chưa thực sự nỗ lực thúc đẩy, phát triển quan hệ hợp tác song phương, đa phương.

+ Việt Nam đánh giá thiếu chính xác về thế và lực của đất nước. Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, uy tín và vị thế của Việt Nam đã được nâng cao, song với tư thế là người chiến thắng, Việt Nam đã thiếu tỉnh táo, đánh giá quá cao thời kỳ sau Việt Nam, đồng thời, thỏa mãn với nhận định của một s(học giả nước ngoài và tự nhận thấy đánh được Mỹ thì không có gì không làm được. Điều đó dẫn đến tư tưởng chủ quan, tư duy nôn nóng, phiêu lưu. Với những nhận th&c chưa chuẩn xác thế và lực của đất nước, đánh giá chưa đúng những chuyển động của tình hình thế giới, thiếu nhạy bén, Việt Nam đã nghiêng hẳn về phía Liên Xô, coi Liên Xô là “hòn đá tảng” trong chính sách đ(i ngoại. Điều này khiến Việt Nam phụ thuộc nhiều vào Liên Xô, tự đẩy đất nước vào thế đ(i đầu với Trung Qu(c. Hơn nữa, Việt Nam vẫn còn sai lầm khi tự nhận diện về s& mệnh mới: “ch(ng chủ nghĩa bành trướng, bá quyền” trong phong trào cách mạng thế giới, “vi nghĩa vụ qu(c tế cao cả”.

+ Có thể thấy, tư tưởng giáo điều, không nhạy bén trước sự vận động của thế giới và khu vực đã khiến quan hệ đ(i ngoại của Việt Nam trong những năm 1976-1986 gặp nhiều khó khăn, chưa phát huy được thế mạnh của đất nước sau th(ng nhất, độc lập.

Chính sách đối ngoại của Đảng giai đoạn 1976-1986 đã để lại những kinh nghiệm quý báu, đó là: cần phải đánh giá đúng sự vận động, biến đổi của b(í cảnh qu(c tể, khu vực; bám sát thực tiễn đất nước, kịp thời điều chỉnh chủ trương, chính sách đ(i ngoại, thường xuyên phòng, tránh nguy cơ mất độc lập, tự chủ về tư duy và đường l(i đ(i ngoại; coi trọng công tác dự báo, tổng kết thực tiễn; chủ động khắc phục đường l(i đ(i ngoại “nhất biên đảo”; tích cực thiết lập các m(i quan hệ với các nước lớn và các nước láng giềng... Những kinh nghiệm này đã góp phần định hướng đường l(i đ(i ngoại của Đảng trong thời kỳ đổi mới và hội nhập qu(c tế; cần được vận dụng, phát huy có hiệu quả trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ T(ổ qu(c hiện nay.

19) Nội dung tính định hướng nền kinh tế thị trường XHCN ở VN

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN

Đề hướng đến mục tiêu đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, th(ng nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua m&c thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: trở thành nước phát triển, thu nhập cao, trên cơ sở định hướng phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, cần thực hiện đồng bộ một s(giải pháp cơ bản:

Một là, tập trung rà soát, sửa đổi những quy định chồng chéo, mâu thuẫn, chưa hợp lý trong hệ th(ng luật pháp, các thủ tục hành chính gây phiền hà cho DN và người dân, gây phân biệt đ(i xử giữa DN thuộc các thành phần kinh tế, tạo nên những rào cản cản trở sự phát triển đất nước. Đồng thời, bổ sung luật pháp, cơ chế, chính sách thể chế hóa đầy đủ quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, hấp dẫn, công khai, minh bạch, thông thoáng để thu hút đầu tư, thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là việc tạo môi trường thuận lợi cho hình thành, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo doanh nghiệp; hỗ trợ, khuyến khích sự ra đời, hoạt động của những lĩnh vực, những mô hình sản xuất kinh doanh mới, công nghệ mới, sản phẩm mới trên cơ sở những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần th& tư; hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng; cơ cấu lại nền kinh tế để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, s&c cạnh tranh của nền kinh tế, từng bước thực hiện chuyển đổi s(cho các ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế s(, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia xẻ, phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới.

Hai là, hoàn thiện thể chế về huy động, phân bổ các nguồn lực, về quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, nguồn v(n đầu tư của Nhà nước để việc phân bổ các nguồn lực của Nhà nước được thực hiện theo cơ chế thị trường, thông qua đấu thầu công khai, minh bạch, có sự tham gia của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

Ba là, hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ các yếu t(thị trường, các loại thị trường. Thực hiện nhất quán cơ chế giá trị thị trường với các hàng hóa, dịch vụ, kể cả giá các dịch vụ công cơ bản, thu hẹp giá do nhà nước quyết định. Phát triển đồng bộ, với cơ sở hạ tầng và phương th&c giao dịch hiện đại, các loại thị trường hàng hóa, dịch vụ, thị trường tài chính, tiền tệ, thị trường khoa

học - công nghệ, thị trường lao động, thị trường bất động sản để các thị trường vận hành thông suốt, kết nối thị trường trong nước với thị trường thế giới.

Bốn là, giải quyết hài hòa mối quan hệ Nhà nước, thị trường và xã hội trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Phát huy đầy đủ vai trò của thị trường trong phân bổ các nguồn lực sản xuất, điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa, điều tiết hoạt động của doanh nghiệp và thanh lọc doanh nghiệp yếu kém. Đồng thời, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý kinh tế của nhà nước; tập trung vào nâng cao chất lượng xây dựng và thực thi luật pháp, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; đẩy mạnh cải cách hành chính; giữ ổn định kinh tế vĩ mô, kiến tạo phát triển. Tạo điều kiện và phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội bảo vệ quyền và lợi ích của các thành viên, hội viên, phản biện, góp ý luật pháp, chính sách của nhà nước, giám sát các doanh nghiệp, các cơ quan và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của nhà nước trong việc thực thi pháp luật.

Năm là, tiếp tục hoàn thiện thể chế, thúc đẩy phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Đặt với DN nhà nước nhiệm vụ trọng tâm là đẩy nhanh việc xử lý nợ xấu, thoái vốn, cổ phần hóa cơ cấu lại DN, thúc đẩy đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ và áp dụng chế độ quản trị DN hiện đại. Đồng thời, kiểm tra giám sát chặt chẽ không để thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước. Nhà nước hỗ trợ, khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế hợp tác, các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế hộ trang trại trong nông nghiệp. Hoàn thiện cơ chế chính sách để thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, coi kinh tế tư nhân là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế. Phát triển doanh nghiệp tư nhân VN lớn mạnh, nâng cao trình độ công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, mở rộng thị trường, cải thiện thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động, và tham gia các hoạt động xã hội, bảo vệ môi trường, thực hiện các trách nhiệm xã hội. Nâng cao hiệu quả các dự án đi tắt công tư trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng. Ưu tiên những dự án đầu tư nước ngoài có trình độ công nghệ cao, sẵn sàng chuyển giao công nghệ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong nước phát triển tham gia có hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Sáu là, xây dựng, cụ thể hóa hệ tiêu chí xác định những đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN VN với các nội dung: Về cơ cấu sở hữu và thành phần kinh tế: là nền kinh tế đa sở hữu, nhiều thành phần; doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tự chủ, hợp tác, cạnh tranh bình đẳng theo pháp luật. Về cơ chế vận hành: là nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản VN lãnh đạo. Về trình độ phát triển: Có lực lượng sản xuất phát triển ngày càng hiện đại; cơ cấu hợp lý; tăng trưởng theo chiều sâu; có năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh cao; là nền kinh tế độc lập, tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế....

Chủ đề 4: Nội dung của nền kinh tế tư nhân mà Đảng đưa ra

Trong Nghị quyết 16 của Bộ Chính trị khóa VI (15/7/1988) và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa VI, Đảng ta đã khẳng định: *Kinh tế tư nhân được phát triển không hạn chế địa bàn, quy mô, ngành nghề mà pháp luật không cấm.*

NQ Hội nghị TW 5 khóa IX (tháng 3/2002) tiếp tục xác định: *Kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân*, phát triển Kinh tế tư nhân là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển kinh tế nhiều thành phần định hướng XHCN, góp phần quan

trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trọng tâm là phát triển kinh tế, CNH, HĐH, nâng cao nội lực của đất nước trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Tại Đại hội X (4/2006) của Đảng, kinh tế tư nhân chính thức được xác nhận là một thành phần kinh tế trên cơ sở hợp nhất hai thành phần kinh tế: cá thể, tiểu chủ và tư bản tư nhân và được xác định rõ: *“Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế”*. Đại hội đã thông qua một quyết định rất quan trọng là cho phép đảng viên được làm kinh tế tư nhân.

Đại hội XI (2011), vai trò kinh tế tư nhân được nâng tầm cao mới với việc đưa vào Nghị quyết *“Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực của nền kinh tế. Phát triển mạnh các loại hình kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế theo quy hoạch và quy định của pháp luật”*.

Đến Đại hội XII (tháng 1.2016), Sự phát triển mới về nhận thức của Đảng đi với kinh tế tư nhân tại Đại hội XII là, chính thức xác nhận: *“Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế”*, lần đầu tiên khái niệm tập đoàn kinh tế tư nhân xuất hiện.

Kế thừa các đại hội trước, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục làm rõ và sâu sắc hơn nhiều vấn đề mới về phát triển kinh tế tư nhân. Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định, phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân cả về số lượng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, *“thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế. Xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân...”*. Đây là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng vừa thúc đẩy kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển; vừa phát huy vai trò của thành phần kinh tế này trong phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng trong tình hình mới. Khẳng định vai trò, động lực quan trọng của thành phần kinh tế tư nhân trong hội nhập quốc tế. Kinh tế tư nhân đã góp phần quan trọng trong huy động các nguồn lực xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, nhất là các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh du lịch, khu đô thị, sản xuất ô tô, nông nghiệp công nghệ cao, thương mại, dịch vụ. Hiệu quả nổi bật của các tập đoàn kinh tế tư nhân gần đây thể hiện khá rõ điều này. Đây là một trong những điểm mới nhất của Văn kiện Đại hội XIII. Bài viết *“Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng đã giải đáp sâu sắc về nhiều vấn đề mấu chốt của việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, trong đó có việc phát triển kinh tế tư nhân. Bài viết khẳng định: Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế.

Điều đó thể hiện sự tiếp tục đổi mới tư duy kinh tế của Đảng để phù hợp với thực tiễn phát triển của nền kinh tế sau 30 năm đổi mới.

Khi xác định *“kinh tế tư nhân là động lực quan trọng”* của nền KT chính là nhằm đến vai trò tích cực của thành phần KT này. Sự tăng trưởng ngày một mạnh mẽ của kinh tế tư nhân trong nền KT nước ta được thể hiện rất rõ nét. Từ chỗ chỉ tồn tại “thoi thóp”, “cầm chừng” trong cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, luôn luôn lo ngại về nguy cơ bị “cái

tạo”, bị phân biệt đối xử không chỉ trong ý thức xã hội mà còn cả trong cơ chế, chính sách nhà nước, KT tư nhân đã vươn lên mạnh mẽ trong thời kỳ đổi mới, đóng góp ngày càng nhiều cho ngân sách NN, tạo việc làm cho XH và phát huy những tiềm năng, lợi thế sẵn có ở mỗi địa phương cũng như trong cả nước.

Sản phẩm của KT tư nhân đã vươn tới các thị trường khó tính, đòi hỏi tiêu chuẩn cao về chất lượng, mẫu mã, an toàn trong tiêu dùng, cạnh tranh và trụ vững được ở những thị trường đó trong nhiều năm qua. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, qua gần 35 năm đổi mới, kinh tế tư nhân liên tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, góp phần quan trọng trong huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu ngân sách, tạo việc làm, cải thiện đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội,... Điển hình trong đó là: Sun Group, Vingroup, Thaco, Masan, FPT... Các tập đoàn này không chỉ dẫn đầu ở các lĩnh vực hoạt động trong nước, mà đã và đang xây dựng, phát triển thành công những sản phẩm, công trình mang tầm vóc khu vực và thế giới. Kinh tế tư nhân đã góp phần thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, làm thay đổi diện mạo đất nước, tạo đầu ầu, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Trong giai đoạn đại dịch Covid-19 vừa qua, nhiều DN tư nhân đã chung tay cùng các bộ, ngành và Chính phủ góp phần chống dịch hiệu quả, động thái này thể hiện sự đồng hành hiệu quả 3 bên, giữa Chính phủ - Doanh nghiệp - Người dân.

Hiện thực hóa Văn kiện Đại hội Đảng, các chủ trương, chính sách của Đảng và NN đòi hỏi phải có sự đổi mới triệt để về nhiều mặt. Trước hết phải đổi mới hơn nữa về nhận thức của toàn XH đối với KT tư nhân. Trong XH cũng vẫn còn một bộ phận có nhận thức là đồng nhất KT tư nhân với tư bản tư nhân. Từ đó sinh ra mặc cảm, định kiến, không thấy hết được mặt tích cực của KT tư nhân trong nền KT thị trường. Khi xác định “*KT tư nhân là động lực quan trọng*” của nền KT chính cũng có nghĩa là đã nhận thấy rõ trong KT tư nhân còn rất nhiều tiềm năng chưa được phát huy, nhiều nguồn lực chưa được huy động và trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, kinh tế tư nhân chưa hoạt động tương xứng với khả năng và nguồn lực của nó, chưa có địa vị phù hợp với đóng góp của chính nó.

Để phát huy vai trò của kinh tế tư nhân với tư cách là một động lực phát triển của nền kinh tế nước ta thì cần phải ưu tiên cao hơn nữa nhiệm vụ hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cần thực hiện đúng, đầy đủ, chất lượng, hiệu quả vai trò của Nhà nước trong định hướng, quy hoạch và điều tiết kinh tế. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật pháp luật nhằm tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, đổi mới sáng tạo.

Khi Đảng và Nhà nước tiếp tục khẳng định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế và khuyến khích hình thành, phát triển những tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh là thông điệp vô cùng quan trọng, nhằm khơi dậy khát vọng làm giàu của toàn xã hội. Từ đó, tạo cơ sở cho việc huy động tối đa các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã

hội, xây dựng và bảo vệ Tổ qu(c. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: Xây dựng đội ngũ doanh nhân lớn mạnh là trách nhiệm của cả hệ th(ng chính trị. Kinh tế tư nhân đang phát triển rất t(t, phải công bằng, phải xoá bỏ mọi kỳ thị, định kiến với kinh tế tư nhân, phong tặng danh hiệu anh hùng cho doanh nghiệp tư nhân làm ăn giỏi. Theo quan điểm Đại hội XIII của Đảng, vai trò, vị thế của kinh tế tư nhân ở nước ta đã được nâng lên, coi đó là động lực của nền kinh tế. Cần tiếp tục hoàn thiện về thể chế, nhất là chỉ đạo tổ ch&c thực tiễn để thực hiện đúng đường l(í, chính sách, phát huy hơn nữa tiềm năng của kinh tế tư nhân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và con người, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

20) Đường lối công nghiệp hóa

Ngày nay, trong b(í cảnh nước ta đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập qu(c tế, thì việc vận dụng và phát huy những bài học của Cách mạng Tháng Tám càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

- Một là, cần nhạy bén nắm bắt tình hình thế giới, khu vực để kịp thời đề ra chính sách đúng đắn và phù hợp.

Ngày nay, trong b(í cảnh toàn cầu hóa và hội nhập qu(c tế sâu rộng, chúng ta cần tiếp tục phát huy những kinh nghiệm và bài học quý báu của Cách mạng Tháng Tám, cần có sự nhạy bén trong nhận th&c và dự báo được những diễn biến ph&c tạp và thay đổi nhanh chóng của tình hình thế giới, khu vực. Các quyết sách liên quan đến an ninh và phát triển của đất nước phải luôn bám sát các quan điểm, đường l(í của Đảng, đặt lợi ích qu(c gia - dân tộc lên trên hết, thực hiện theo phương châm "đĩ bất biến, &ng vạn biến", kịp thời, linh hoạt trong giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quan hệ qu(c tế, tích cực tham gia giải quyết các vấn đề an ninh chung, vì hòa bình hợp tác và phát triển; đồng thời thực hiện kế sách bảo vệ Tổ qu(c "từ sớm, từ xa".

- Hai là, không ngừng mở rộng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời s(ng xã hội

Đi cùng với những giá trị có ý nghĩa sâu sắc của nền độc lập, tự do, Cách mạng Tháng Tám đã đưa lại cho nhân dân ta từ thân phận nô lệ, làm than trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Phát huy giá trị đó, ngay sau ngày thành lập nước, một trong những công việc quan trọng đầu tiên đã được Hội đồng Chính phủ lâm thời thực hiện là tổ ch&c cuộc Tổng

tuyên cử với chế độ phổ thông đầu phiếu và xây dựng một Hiến pháp dân chủ cho đất nước. Đây là lần đầu tiên, danh hiệu công dân cao quý của một nhà nước độc lập ra đời và được ghi nhận trang trọng trong Hiến pháp. Kể từ đó đến nay, các bản Hiến pháp của Nhà nước ta, đặc biệt là Hiến pháp năm 2013 luôn thể hiện xuyên suốt việc đề cao các quyền con người, quyền công dân, khẳng định vai trò làm chủ của nhân dân trong mọi mặt của đời sống xã hội.

- Ba là, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội chăm lo ngày càng tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

Độc lập, tự do, dân chủ là những giá trị cao quý mà Cách mạng Tháng Tám đã đem lại cho dân tộc ta, nhân dân ta. Nhưng giá trị độc lập, tự do, dân chủ ấy chỉ có ý nghĩa đầy đủ, khi đi cùng là cuộc sống của nhân dân ngày một thêm ấm no, hạnh phúc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: "Nếu nước được độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì". Thấu hiểu nguyện vọng thiết tha, chính đáng đó, phát huy giá trị của Cách mạng Tháng Tám, suốt 75 năm qua Đảng ta không ngừng quan tâm phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Từ một nước nghèo, kém phát triển, đến nay, Việt Nam đang nằm trong danh sách nhóm nước có thu nhập trung bình của thế giới và phấn đấu đạt mức nhóm nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2025.

- Bốn là, đẩy mạnh mặt trận ngoại giao, tích cực chủ động hội nhập quốc tế, mở rộng quan hệ đối ngoại, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển đất nước

Trong thời gian tới, chúng ta cần tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Việt Nam "là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế". Hội nhập quốc tế cần được thực hiện trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền; bình đẳng cùng có lợi; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; giữ vững nguyên tắc vừa hợp tác, vừa đấu tranh. Trong quá trình hội nhập quốc tế, chúng ta cũng sẽ tiếp tục phải đối mặt với không ít thách thức, song nếu nắm vững học thuyết của Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa tư bản nhà nước, nắm vững chủ trương đường lối đối mới của

Đảng đã đề ra, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, chúng ta có thể biến "nguy" thành "cơ", vừa thúc đẩy nền kinh tế phát triển, vừa bảo đảm môi trường an ninh đất nước.

- Năm là, ra sức xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng

Bên cạnh những giá trị dân tộc, giá trị thời đại, Cách mạng Tháng Tám thành công còn là thực tiễn sinh động, minh chứng hùng hồn cho bản lĩnh, trí tuệ, năng lực lãnh đạo cách mạng và sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam. Khẳng định sự đúng đắn của đường lối cách mạng mà Đảng ta xây dựng trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam; thể hiện năng lực quy tụ lực lượng của toàn dân tộc; năng lực dự báo chính xác, nắm bắt đúng thời cơ; kịp thời phát động toàn dân tiến hành tổng khởi nghĩa giành thắng lợi.

Phát huy tinh thần của Cách mạng Tháng Tám, ngày nay, Đảng ta đang tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ra sức khắc phục những khuyết điểm trong đảng như sự suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống một bộ cán bộ, đảng viên, tình trạng buông lỏng kỷ luật, nội bộ thiếu sự đoàn kết; chất lượng sinh hoạt Đảng giảm sút. Khắc phục sự yếu kém trong công tác tư tưởng, công tác lý luận, sự bất cập trong công tác tổ chức, cán bộ...

Tiếp nối sự nghiệp lãnh đạo cách mạng, phát huy giá trị Cách mạng Tháng Tám lên một tầm cao mới, hiện nay và trong thời gian tới, toàn Đảng sẽ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Qua đó, tạo sự đồng thuận, thống nhất về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, sớm hoàn thành mục tiêu "xây dựng đất nước ta đáng hoàng hơn, to đẹp hơn" như mong muốn của Bác Hồ.

